

Số: 1157/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 14 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 639/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số X đường Y, Phường Z, quận P, Thành phố H.

Bị đơn: Chị Huỳnh Nguyễn Tú A, sinh năm 1989; địa chỉ: Số X đường Y, Phường Z, quận P, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Mạnh T và chị Huỳnh Nguyễn Tú A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Trần Mạnh T và chị Huỳnh Nguyễn Tú A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2015, quyền số 01/2015 ngày 17/7/2015 của Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố H hết hiệu lực.

- Về con chung: Chị Huỳnh Nguyễn Tú A là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Hoàng M sinh ngày 12/3/2018.

Anh Trần Mạnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Thi hành tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Trần Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Tòa án: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do anh Trần Mạnh T tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Trần Mạnh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0026250 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Anh Trần Mạnh T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Nguyễn Hà Hải